

Bản án số: 463/2020/HS-PT

Ngày: 16-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hồng Sơn

Các Thẩm phán: 1/ Ông Trương Công Huân

2/ Ông Bùi Đức Nam

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 378/2020/TLPT-HS, ngày 18/8/2020 đối với bị cáo Vũ Đình C do có kháng cáo của bị cáo Vũ Đình C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2020/HS-ST ngày 07/7/2020 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo: **Vũ Đình C**, tên gọi khác: Kha; giới tính: Nam; sinh năm: 1983 tại Tuyên Quang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 3, xã PA, huyện TP, tỉnh Đồng Nai; nơi ở: 90B đường TB, phường TP, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Vũ Văn C, sinh năm 1960 (chết) và bà Hoàng Thị Ch, sinh năm: 1960; có vợ Trương Thị Q, sinh năm 1982; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/02/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị:

Nguyễn Hữu Huy Th; giới tính: Nam; sinh năm: 1983 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 140/40 BQ, Phường W, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 01 đường BP, Khu phố 2, phường TP, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh. Do không liên quan đến việc kháng cáo xin giảm nhẹ của bị cáo Vũ Đình C, nên Hội đồng xét xử không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 45 phút, ngày 10/02/2020, Tổ tuần tra Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an Quận X đang tuần tra trên tuyến đường Xa lộ Hà Nội, khi đến trụ đèn giao thông đường dẫn lên cầu vượt Cát Lái thuộc Khu phố 4, phường AP, Quận X thì phát hiện Nguyễn Hữu Huy Th điều khiển xe mô tô biển số 93B1-250.64 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, phát hiện trong túi quần bên trái phía trước của Th có 02 gói Nlon hàn kín bên trong chứa tinh thể không màu, Th khai do nghiện ma túy nên mua 02 gói ma túy với giá 4.000.000 đồng tại địa chỉ số 1 đường BP, phường TP, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh của người đàn ông có tên thường gọi là “Tý”, tên thật là Vũ Đình C (tên gọi khác là Kha), sinh năm 1983, cư trú tại: 90B TB, phường TP, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh để sử dụng. Sau đó, Tổ tuần tra đưa Th cùng tang vật về trụ sở Công an phường AP, Quận X lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Sau khi xác định được lai lịch người bán ma túy cho Th. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận X tiến hành truy tìm Vũ Đình C theo thông tin do Th cung cấp. Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận X tiến hành truy xét và xác định được vào khoảng 23 giờ 50 phút, ngày 10/02/2020, Vũ Đình C nhờ Trương Thị Q (vợ C) cầm một gói giấy màu đỏ, bên trong có chứa 01 (một) gói Nlon hàn kín chứa tinh thể không màu giao cho Th tại địa chỉ số 1 đường BP, phường TP, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi Q đến điểm hẹn thì bị Tổ công tác Công an Quận X kiểm tra thu giữ 01 (một) gói Nlon chứa tinh thể không màu ở dưới đất gần vị trí của Q đứng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận X đã thu giữ, đưa về Công an phường TP, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh niêm phong theo quy định.

Kết quả điều tra xác định Vũ Đình C đã bán ma túy cho Nguyễn Hữu Huy Th. Tiến hành bắt giữ khẩn cấp đối với C; tiến hành khám xét nơi ở của C tại 90B TB, phường TP, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ một số đồ vật liên quan đến việc sử dụng và mua bán ma túy. Đồng thời khám xét quán cà phê của Th và Nguyễn Thảo N tại địa chỉ số 01 BP, phường TP, quận Z, mời những người liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận X để làm việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận X: Nguyễn Hữu Huy Th khai là người nghiện ma túy. Khoảng 16 giờ, ngày 10/02/2020, Th mua 02 (hai) gói Nlon chứa ma túy đá với giá 4.000.000 đồng của Vũ Đình C, với mục đích sử dụng cho cá nhân. Th cất ma túy vào bên trong túi quần bên trái phía trước đang mặc và điều khiển xe mô tô biển số 93B1-250.64 đi đến trụ đèn giao thông đường dẫn lên cầu vượt Cát Lái, phường AP, Quận X thì bị phát hiện và bắt giữ. Th khai nhận đã mua ma túy của Vũ Đình C từ tháng 8/2019 cho đến ngày bị bắt khoảng 7-8 lần (mỗi lần mua từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng). Việc mua

bán ma túy giữa Th và C chỉ có Th và C biết, Trương Thị Q (vợ của C) và Nguyễn Thảo N (vợ trước đây của Th) không biết.

Vũ Đình C khai là người nghiện ma túy và là người đã bán ma túy cho Th vào chiều ngày 10/02/2020 tại quán cà phê địa chỉ số 1 BP, phường TP, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh, với giá 4.000.000 đồng, Th đưa trước 1.000.000 đồng, còn thiếu lại 3.000.000 đồng. Sau đó, Th tiếp tục đặt mua thêm ma túy với giá 2.000.000 đồng và hẹn giao tại địa chỉ số 1 BP, phường TP, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh nên C lấy ma túy giấu vào bên trong tờ lịch màu đỏ có quần băng keo đục rồi nhờ Trương Thị Q (là vợ) đưa đến giao cho Th. Th không nói cho Q biết bên trong gói giấy có chứa ma túy. Khi Công an Quận X kiểm tra Q tại trước quán cà phê tại địa chỉ trên thì phát hiện, nên mời Q làm việc. C bán ma túy cho Th khoảng tháng 8/2019, bán được khoảng 6-7 lần (mỗi lần từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng) lần cuối cùng hẹn bán vào tối ngày 10/02/2020 nhưng chưa bán được thì bị kiểm tra và bắt giữ. C chỉ bán ma túy cho Th. Trương Thị Q không biết C bán ma túy cho Th.

Về nguồn gốc ma túy, C mua từ một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch, nơi ở, tên thường gọi là Hà (bạn bè quen biết ngoài xã hội) và được Hà hẹn tại nhiều điểm trong C viên LTR, đường CMT, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trương Thị Q là vợ của Vũ Đình C, kết hôn khoảng 02 năm trước, cùng cư ngụ tại địa chỉ 90B TB, phường TP, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh và cùng làm nhiều nghề khác nhau. Vào khoảng 23 giờ 50 phút, ngày 10/02/2020, C nhờ Q đưa một gói giấy (không rõ màu sắc, không biết là gì) đến cho Th tại quán cà phê số 1 BP, phường TP, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh. Q để gói giấy trên chỗ để chân của xe mô tô biển số 47E1-199.73. Khi Q đang đứng ngoài đường thì Tổ công tác Công an Quận X kiểm tra phát hiện một gói giấy màu đỏ nghi là ma túy nên đã mời Q về Công an phường TP, quận Z để làm việc. Q không thừa nhận và không biết gói giấy C đưa là ma túy. Từ khi lập gia đình với C đến cuối năm 2019 thì Q mới nghi vấn C có sử dụng ma túy nhưng chưa phát hiện được. Ngoài lần đưa gói giấy có chứa ma túy cho Th vào tối ngày 10/02/2020 thì không còn lần nào khác C nhờ Q giao ma túy cho Th.

Nguyễn Thảo N khai là vợ của Nguyễn Hữu Huy Th kết hôn với nhau từ năm 2011 (sau đó đã ly hôn năm 2017), sau đó cùng nhau mở quán cà phê tại địa chỉ: Số 1 đường BP, phường TP, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh. N biết Th có sử dụng ma túy từ khoảng hơn 02 năm trở lại đây nhưng không biết Th có quen biết ngoài xã hội như thế nào. N có biết người đàn ông tên gọi là Kha (vợ hay gọi là Bé) được khoảng gần 02 năm trở lại đây là bạn quen biết của Th. N không biết Th có liên quan đến việc mua ma túy bị Công an Quận X bắt giữ vào ngày 10/02/2020 và Th cũng không nói cho biết việc mua ma túy về sử dụng vì trước đó Th đã cam kết với N là không sử dụng ma túy khi bị phát hiện trước đó.

Kết luận giám định số 300/KLGD-H ngày 19/02/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh cho kết quả: Tinh thể không màu trong 01 gói Nlon được ký hiệu mẫu m, bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Hữu Huy Th, hình dấu tròn Công an phường AP, Quận X cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 9,5457 gram (chín phẩy năm bốn năm bảy), loại Methamphetamine. Kết luận giám định số 301/KLGD-H ngày 19/02/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh cho kết quả: Tinh thể không màu trong 01 gói Nlon được ký hiệu mẫu m, bên ngoài có chữ ký ghi tên Vũ Đình C, hình dấu tròn Công an phường TP, Quận X cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,8666 gram (bốn phẩy tám sáu sáu sáu), loại Methamphetamine.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với Nguyễn Hữu Huy Th là dương tính với Amphetamine, Methamphetamine. Kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với Vũ Đình C là dương tính với Amphetamine, Methamphetamine. Kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với Trương Thị Q là âm tính. Kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với Nguyễn Thảo N là âm tính.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn nêu về vật chứng và tang vật đã được Cơ quan điều tra thu giữ.

Bản Cáo trạng số 42/CT-VKSQ2 ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận X đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Huy Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Truy tố bị cáo Vũ Đình C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, các bị cáo đồng ý với các kết luận giám định và không có ý kiến gì khác.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2020/HS-ST ngày 07/7/2020 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Huy Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo Vũ Đình C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Huy Th 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/02/2020.

- Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Vũ Đình C** 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/02/2020.

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, xử lý khoản tiền thu lợi bất chính, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/7/2020, bị cáo Vũ Đình C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Vũ Đình C thừa nhận hành vi mua bán ma túy như Bản án sơ thẩm đã xác định và vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu: Sau khi xem xét tất cả lời khai, tình tiết trong hồ sơ vụ án, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng người, đúng tội và mức án phù hợp với tính chất cũng như mức độ của hậu quả đã xảy ra. Từ đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Vũ Đình C và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Vũ Đình C không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 07/7/2020, Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm, ngày 09/7/2020 thì bị cáo Vũ Đình C có đơn kháng cáo. Đơn kháng cáo của bị cáo được lập trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Đình C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Vũ Đình C là đối tượng nghiện ma túy và vì mục đích vụ lợi, bị cáo Vũ Đình C đã thực hiện hành vi bán ma túy nhiều lần cho bị cáo Nguyễn Hữu Huy Th trên địa bàn quận Z nhằm thu lợi bất chính. Bị cáo C đã mua từ một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch, nơi ở, tên thường gọi là Hà (bạn bè quen biết ngoài xã hội) để bán lại cho Th vào chiều ngày 10/02/2020 tại quán cà phê địa chỉ số 1 BP, phường TP, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh, với giá 4.000.000 đồng, Th đưa trước 1.000.000 đồng, còn thiếu lại 3.000.000 đồng. Sau đó, Th tiếp tục đặt mua thêm ma túy với giá 2.000.000 đồng và hẹn giao tại địa chỉ số 1 BP, phường TP, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh nên C lấy ma túy giấu vào bên trong tờ lịch màu đỏ có quần băng keo đục rồi nhờ Trương Thị Q (là vợ) đưa đến giao cho Th (bị cáo Th không nói cho Q biết bên trong gói giấy có chứa ma túy). Khi Công an Quận X kiểm tra Q tại trước quán cà phê tại địa chỉ

trên thì phát hiện, nên mời Q làm việc. C bán ma túy cho Th khoảng tháng 8/2019, bán được khoảng 6-7 lần (mỗi lần từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng) lần cuối cùng hẹn bán vào tối ngày 10/02/2020 nhưng chưa bán được thì bị kiểm tra và bắt giữ. C chỉ bán ma túy cho Th và Trương Thị Q không biết C bán ma túy cho Th. Qua giám định thì tổng khối lượng ma túy C đã bán cho Th bị thu giữ là 14,4113 gam, loại Methamphetamine (Bao gồm: số ma túy Q bị bắt thu giữ có khối lượng 4,8666 gram (loại Methamphetamine và khối lượng ma túy thu giữ của Th là 9,5447 gram loại Methamphetamine)

Hành vi nêu trên của Vũ Đình C đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và khối lượng Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam, được quy định tại các điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử bị cáo theo điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về việc áp dụng hình phạt:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo C đó là: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo hiện đang có bệnh nặng (ung thư dạ dày), theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định của pháp luật mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Đình C cung cấp thêm tình tiết, chứng cứ mới là: Bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự (có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Phú An, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai ngày 10/9/2020), đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy bị cáo C tuy có nhận thức rõ ma túy có tác hại vô cùng lớn đến sức khỏe, nhân cách của bản thân, song số ma túy bị cáo mua, bán cơ bản đã bị thu giữ, do đó tác hại của ma túy đã được ngăn chặn kịp thời và cũng phần nào giảm tác hại cho xã hội; bị cáo không có tiền án, tiền sự, nên Hội đồng xét xử thấy mức án 08 năm tù mà cấp sơ thẩm đã xét xử là phù hợp, song với tình tiết giảm nhẹ mới nêu trên, cùng tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã áp dụng (nhất là tình tiết bị cáo đang bị bệnh ung thư dạ dày), thì Hội đồng xét xử thấy cần thiết chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị cáo và sửa án sơ thẩm để giảm cho bị cáo một phần hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe đối với bị cáo.

[4] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để không chấp nhận quan điểm luận

tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã phát biểu tại phiên tòa về việc không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và y án sơ thẩm.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Vũ Đình C** và sửa Bản án sơ thẩm số 38/2020/HS-ST ngày 07/7/2020 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt: bị cáo **Vũ Đình C**: 07 (bảy) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 2 năm 2020.

3. Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và căn cứ Điều 22 và 23 Nghị quyết quyết định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, cùng danh mục án phí, lệ phí toà án,

Bị cáo **Vũ Đình C** không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- TAND Quận X; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Quận X; (1)
- P.PV06 – CA Tp.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (17) (6)

Đặng Hồng Sơn